TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 15-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Chính.

Ông Lương Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Hoàng Thị T, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Thôn C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Lvà bà Nông Thị Đ; có chồng Phạm Văn T1 (chung sống như vợ chồng không có đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1963. Địa chỉ: Thôn C, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

+ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Bà **Nguyễn Thị T3**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 28/3/2020, Hoàng Thị T điều khiển xe mô tô của mình mang biển kiểm soát 12B1-139.30 từ nhà ở thôn C, thị trấn Bình Gia, huyện B đi sang nhà Vy Bích N ở khối phố L, thị trấn B, huyện B để trả tiền cho Vy Bích N mà Hoàng Thị T đã vay trước đó. Khi đi Hoàng Thị T mang theo 02 gói ma túy đã mua vào ngày 26/3/2020 để khi có nhu cầu sử dụng thì sử dụng. Sau khi trả tiền Vy Bích N xong, Hoàng Thị T quay về nhà, trên đường về đến địa phận thôn C, thị trấn Bình Gia, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang trong túi quần có 02 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá.

Với số ma túy được thu giữ quả tang của Hoàng Thị T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/QĐ-CQCSĐT ngày 29 tháng 3 năm 2020. Tại bản kết luận giám định số 118/KL-PC09, ngày 31/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *"Chất bột nén màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 0,191 gam (đã trừ bì)".*

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS –BG ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị T khai nhận, bản thân nghiện ma túy từ lâu, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H và người chứng kiến bà Nguyễn Thị T3 vắng mặt tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tuy nhiên, trong hồ sơ đã có biên bản lấy lời khai của những người này và có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Phạm Văn H thể hiện ý kiến về việc yêu cầu bị cáo trả lại chiếc xe môtô do bị cáo chưa trả xong hết số tiền trả góp khi mua xe; bà Nguyễn Thị T3 chứng kiến về sự việc Công an huyện B bắt quả tang và thu giữ tang vật đúng như bị cáo đã khai nhận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Thị T từ 01 năm 04 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành hình phạt tù giam, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của

Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 0,154 gam chất ma túy Methaphetamin (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết); trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ đen; số máy JF79E0554219, số khung RLHJF 7915HZ206185, biển kiểm soát 12B1-139.30, tình trạng cũ đã qua sử dụng cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình để chăm sóc con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H; người chứng kiến bà Nguyễn Thị T3 được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, có đơn xin xét xử vắng mặt và ông Phạm Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo trả lại chiếc xe môtô do bị cáo chưa trả hết số tiền trả góp mua xe; còn người chứng kiến bà Nguyễn Thị T3 chỉ chứng kiến việc Công an bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội, họ cũng đã có bản khai xác nhận sự việc chứng kiến. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H và người chứng kiến bà Nguyễn Thị T3.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên toà bị cáo Hoàng Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Do có nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, ngày 26/3/2020, Hoàng Thị T đến nhà Vy Bích N ở khối phố L, thị trấn B, huyện B chơi. Tại đây, Hoàng Thị T nảy sinh ý định đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, Thanh đã tự ý đi một mình đến bến xe ở thị trấn B, huyện B mua 01 gói ma túy với một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ, khoảng 40 đến 50 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1m70, làm nghề xe ôm mua hộ ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm

nghìn đồng); Hoàng Thị T trả công người xe ôm 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được Hoàng Thị T mang gói ma túy về nhà và chia thành 02 gói nhỏ và luôn mang theo trong người để khi có nhu cầu thì sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 40 phút, ngày 28/3/2020, Hoàng Thị T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 12B1-139.30 của mình từ nhà ở thôn C, thị trấn B, huyện B đi đến nhà Vy Bích N ở khối phố L, thị trấn B, huyện B để trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) mà Hoàng Thị T vay trước đó. Khi quay về đến địa phận thôn C, thị trấn Bình Gia, huyện B thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang trong túi quần có 02 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định kết luận là chất ma túy Methaphetamine.

[4] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang của Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn; phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và kết quả giám định vật chứng thu giữ của bị cáo, đó là chất ma túy Methaphetamine, có tổng trọng lượng 0,191 gam (đã trừ bì). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng hành vi bị cáo thực hiện đi mua ma túy về tàng trữ nhằm để sử dụng cho mục đích cá nhân, là hành vi nguy hiểm và nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện là cố ý, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; hoàn cảnh gia đình bị cáo có bố Hoàng Văn L được tặng Huân huy chương kháng chiến hạng nhì năm 2000, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất năm 1979, hạng nhì năm 1973, hạng ba năm 1971; bản thân nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về nhân thân: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình mà pháp luật hình sự nghiêm cấm nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[9] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản và thu nhập ổn định theo biên bản xác minh ngày 04/5/2020 của cơ quan điều tra Công an huyện B nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc hình thức khác.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh T, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 0,154 gam chất ma túy Methaphetamin (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết) là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ đen; số máy JF79E0554219, số khung RLHJF 7915HZ206185, biển kiểm soát 12B1-139.30 là tài sản chung của vợ chồng nên xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

[11] Căn cứ theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với người đàn ông không quen biết, làm nghề xe ôm tại bến xe thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn mua hộ ma túy cho bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra không xác định được họ tên, tuổi người đàn ông có đặc điểm như trên nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Đối với Vy Bích N, cơ quan điều tra huyện B đã tiến hành xác minh nội dung giao dịch trên có liên quan đến vụ án không nhưng hiện nay Vy Bích N không có mặt tại địa phương, đi đâu không báo cáo chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 262; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị T 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù được tính từ ngày chấp hành hình phạt tù giam, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 28/3/2020 đến ngày 31/3/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới, bên trong có 0,154 gam chất ma túy Methaphetamin (phần hao hụt do làm mẫu giám định hết).

Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda loại Lead màu đỏ đen; số máy JF79E0554219, số khung RLHJF 7915HZ206185, biển kiểm soát 12B1-139.30, tình trạng cũ đã qua sử dụng cho bị cáo.

Những vật chứng, tài sản trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện B với Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 22 tháng 6 năm 2020.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn T2; báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Dương Thị Hiệt